

ĐA DẠNG HÓA CÔNG TÁC GIẢNG DẠY GIÁO DỤC THỂ CHẤT THÔNG QUA VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC

NGUYỄN HÙNG DŨNG - HUỖNH NGUYỄN KIM NGÀN -
NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG*

Ngày nhận bài: 17/04/2017; ngày sửa chữa: 24/04/2017; ngày duyệt đăng: 15/05/2017.

Abstract: This article introduces trend of innovating the teaching methods of Physical Education at schools. In addition, the article analyses situation of physical education at schools and points out difficulties in teaching this subject. Also, authors propose solutions to innovate teaching methods of physical education towards integration given by Ministry of Education and Training with aim to improve teaching quality of the subject at schools.

Keywords: Physical education, sports, innovation, teaching method.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục thể chất (GDTC) là một mặt của giáo dục toàn diện, đồng thời là một bộ phận không thể tách rời trong sự nghiệp GD-ĐT. Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác thể dục, thể thao nói chung, GDTC nói riêng, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 của Chính phủ *Quy định về GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường* đã nêu lên vị trí, mục tiêu như sau: “GDTC trong nhà trường là nội dung giáo dục, môn học bắt buộc, thuộc chương trình giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo, nhằm trang bị cho trẻ em, học sinh, sinh viên các kiến thức, kĩ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện”.

Nhưng để phát huy được hết vai trò và những tác động của GDTC đến sự phát triển toàn diện của các em thì đòi hỏi phải nỗ lực từ nhiều phía, trong đó phải kể đến vai trò quan trọng của người dạy. Vì thế, khả năng khéo léo vận dụng hợp lí các phương pháp giảng dạy cũng như đa dạng hóa các hình thức truyền đạt kiến thức được xem như là một trong những yêu cầu tiên quyết để nâng cao chất lượng giảng dạy. Để làm được điều đó, người dạy phải rèn luyện và không ngừng nâng cao trình độ của bản thân để kịp thời nắm bắt những kiến thức, phương pháp dạy học, công nghệ mới trong hỗ trợ công tác giảng dạy môn học.

2. Nội dung

2.1. Chủ trương của Bộ GD-ĐT. Cùng với việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông, Bộ GD-ĐT đã chỉ đạo đổi mới chương trình và giáo trình đào tạo giáo viên ở tất cả các bậc học, với mục đích nâng cao trình độ sư phạm cho giáo viên thể dục một cách toàn diện cả về kiến thức chuyên môn lẫn xã hội và thành thạo khoa học kĩ thuật. Trong quá

trình đổi mới về công tác thiết bị dạy học bộ môn, Bộ GD-ĐT đã thực hiện chủ trương khuyến khích người dạy ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Lãnh đạo Bộ GD-ĐT cũng đã quan tâm chỉ đạo và hướng dẫn các hoạt động nghiên cứu khoa học để phát huy hơn nữa vai trò, tác động của môn GDTC cũng như đa dạng hóa được phương thức tổ chức học tập, tạo niềm đam mê, hứng thú cũng như ý thức học tập, rèn luyện tích cực nơi các em.

2.2. Thực trạng. GDTC đóng góp một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển con người một cách toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Chính vì thế, **Luật Thể dục, thể thao năm 2006 (Mục 2: GDTC và thể thao trong nhà trường)** đã quy định rất rõ về tầm quan trọng của bộ môn GDTC trong trường học, nhất là đối với bậc học cao như cao đẳng, đại học... thì đây là điều kiện tiên quyết để các em ra trường. Nhưng thực tế cho thấy vẫn còn một bộ phận lớn các em coi việc học tập môn GDTC là để đối phó, đủ điều kiện để ra trường hay chỉ là để lên lớp ở các bậc học thấp hơn mà không để ý đến những tác dụng to lớn mà GDTC mang lại cho sự phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Vì thế, qua quá trình công tác cũng như khi chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm giảng dạy với đồng nghiệp trong và ngoài đơn vị, chúng tôi nhận thấy một vài nguyên nhân cơ bản sau:

- Biểu hiện tiêu biểu nhất cho thái độ của người học đối với môn học GDTC là sự say mê, hứng thú với môn học nhưng thực trạng cho thấy ngược lại là rất nhiều em coi việc học GDTC là bắt buộc, gượng ép, nặng nề. Theo giáo viên Huỳnh Nguyễn Thanh Liêm - Trường Trung học phổ thông Nam Hà, tỉnh Đồng Nai thì hiện nay còn một số không ít các em lười vận động, lười tập luyện thể dục, thể thao hoặc có tập

* Trường Đại học Đồng Tháp

trung nhưng với cảm giác không thích thú, gương ép dẫn đến tập luyện không hiệu quả, sức khỏe giảm sút hoặc không được duy trì và tăng cường làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập, lao động hoặc các lĩnh vực, hoạt động khác trong cuộc sống, từ đó sinh ra việc học “đôi phó” là chính. Chênh lệch về trình độ nhận thức của người học đối với môn học gây ảnh hưởng đến quá trình giảng dạy.

- Trình độ hiểu biết về chuyên môn của người dạy còn hạn chế, dẫn đến chưa khơi dậy được niềm đam mê, hứng thú trong học tập của người học cũng như chưa điều chỉnh hợp lý khối lượng vận động, lược bỏ những nội dung khó và không phù hợp (đây là nguyên nhân chính khiến người học có thể chất yếu kém cảm thấy lo sợ khi học GDTC), chưa ứng dụng được khoa học công nghệ trong giảng dạy nên chưa tạo được sự hứng thú, kích thích tập luyện trong các em.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy còn thiếu thốn, chưa đa dạng hóa hay đa dạng hóa chưa sâu được các môn học chính khóa và ngoại khóa trong GDTC do những hạn chế khách quan lẫn chủ quan.

2.3. Một số giải pháp

2.3.1. Đối với người dạy:

2.3.1.1. Đa dạng hóa trong giảng dạy GDTC. GDTC là một môn học mang tính chất đặc thù, phần lớn là mang tính chất khuôn mẫu trong việc giảng dạy, nhưng nếu có sự đa dạng hóa trong giảng dạy thì điều đó sẽ được đổi mới: đa dạng hoá đòi hỏi phải sử dụng các phương tiện khoa học kĩ thuật mới nhất, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp lên lớp nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy. Cũng hoàn toàn có thể ứng dụng các phương tiện giảng dạy cho các môn học khác vào giảng dạy GDTC, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ như máy tính, máy chiếu,... nhằm phục vụ công tác giảng dạy, hỗ trợ tối đa cho người dạy trong quá trình lên lớp, cũng như người học trong quá trình tiếp thu môn học, tạo điều kiện cho các em tiếp cận các nguồn học liệu phong phú, đa dạng, giúp nắm bắt kĩ thuật động tác, đặc biệt động tác khó. Điều này đã được kiểm chứng qua kết luận trong nghiên cứu của giáo viên Hồng Thái Trọng - Trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản, tỉnh Đồng Nai là học sinh rất hứng thú trong giờ học khi được xem các đoạn phim sinh động về các vận động viên hàng đầu trong nước và quốc tế, và các em đặc biệt thích thú với việc được xem mình thực hiện động tác như thế nào và quan trọng hơn hết là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy bộ môn giúp các em tiếp thu bài học nhanh và đạt kết quả tốt hơn. Vì vậy, cần nhấn mạnh là đa dạng hóa trong giảng dạy GDTC đòi hỏi có sự kết hợp các

phương pháp giảng dạy một cách linh hoạt và ứng dụng khoa học kĩ thuật vào việc hỗ trợ công tác giảng dạy. Các phương pháp có thể kể ra ở đây là:

- *Phương pháp “bàn tay nặn bột”*: Người dạy có thể ứng dụng một số phương pháp, kĩ thuật dạy học của “bàn tay nặn bột” trong dạy học GDTC. Phương pháp này được hiểu là phương pháp tạo sự tích cực, chủ động trong học tập kết hợp với các phương pháp đặc thù của từng nội dung môn học và sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học.

- *Phương pháp vấn đáp, đàm thoại*: Vấn đáp đàm thoại có 3 mức độ: vấn đáp tái hiện, vấn đáp giải thích - minh họa và vấn đáp tìm tòi. Sự thành công của phương pháp này phụ thuộc và hệ thống câu hỏi, cách hỏi và thời điểm hỏi của người dạy.

- *Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề*: Người dạy giao cho mỗi nhóm tự tổ chức chơi và tự đánh giá kết quả trên 1-2 trò chơi vận động tự nghĩ ra, từ những trò chơi đó các nhóm trưởng phải xử lí, giải quyết một số tình huống đặt ra.

- *Dạy học hợp tác, thảo luận theo nhóm nhỏ*: Phân nhóm ôn tập động tác đã học và tự tập những động tác mới sao cho mỗi nhóm phải tự giúp nhau hoàn thành động tác trong một thời gian nhất định.

- *Dạy học với lí thuyết tình huống*: Người học trả lời theo kiến thức của mình và cùng nhau thảo luận, lí giải để tìm ra đáp án đúng trước những câu hỏi mà người dạy nêu lên xung quanh vấn đề về luật đá cầu, bóng chuyền và đưa ra tình huống trong đấu tập.

- *Dạy học với lí thuyết kiến tạo*: Người dạy đặt câu hỏi về phác đồ RICE trong điều trị chấn thương, hãy cho biết ý nghĩa của phác đồ RICE và phương pháp thực hiện cũng như thị phạm kĩ thuật chườm lạnh đối với một chấn thương bình thường.

- *Dạy học qua Internet (E-learning)*: Người dạy tìm kiếm thông tin liên quan đến phương pháp vệ sinh tập luyện, dinh dưỡng, lối sống khỏe mạnh, lịch sử thể dục, thể thao, lịch sử Olympic hoặc sử dụng máy quay kĩ thuật số để ghi lại hình ảnh các hoạt động thể dục, thể thao và yêu cầu người học khai thác thông tin, kiến thức liên quan trên mạng để tìm câu trả lời, chọn lựa và lí giải thông tin một cách hợp lí.

- *Dạy học theo hình thức tổ chức thực hiện dự án*: Yêu cầu người học học về luật, kích thước sân bãi, thiết bị dụng cụ để xây dựng một dự án chuẩn bị sân bãi cho kiểm tra, thi đấu thể thao.

Bên cạnh đó, nên phát huy tính tích cực chủ động trong tư duy của người học, ví dụ để giải quyết các sai lầm thường mắc khi học đá cầu, người dạy cho người học trình bày những khó khăn trong việc thực hiện các động tác kĩ thuật. Mỗi người học sẽ tự đưa ra nhận

định riêng của mình (có thể chủ quan). Người dạy đóng vai trò người thu thập các ý kiến, đồng hành cùng người học tư duy và chọn cách khắc phục

Quá trình dạy học là quá trình thực hiện sự thống nhất giữa quá trình dạy và quá trình học. Trong đó, quá trình dạy là thông qua việc cung cấp những kiến thức mới cho người học để thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Đối với quá trình học, người dạy có vai trò chủ động điều khiển, hướng dẫn, tổ chức lớp học để người học tiếp thu kiến thức một cách chủ động và nắm vững kiến thức một cách có hệ thống và biến những kiến thức ấy thành cái của mình. Việc vận dụng phù hợp các nguyên tắc giảng dạy thể dục, thể thao đồng thời linh hoạt kết hợp những phương pháp ấy lại với nhau có thể giúp cho buổi học không bị đơn điệu:

- Áp dụng tốt các nguyên tắc tư tưởng, nguyên tắc toàn diện, hệ thống, nguyên tắc trực quan, nguyên tắc củng cố và nâng cao, nguyên tắc phải phù hợp với khả năng tiếp thu của người học.

- Sử dụng tốt các phương pháp giảng dạy thể dục, phù hợp với nội dung, động tác: phương pháp hoàn chỉnh và phân đoạn, phương pháp giảng giải và làm mẫu, phương pháp luyện tập, phương pháp sửa chữa các động tác sai...

- Tránh tình trạng sử dụng quá nhiều phương pháp không hiệu quả cho buổi học, có kế hoạch giảng dạy và phương pháp tiến hành giờ thể dục cụ thể và hợp lí dựa trên đặc thù từng môn học.

Hiện nay trên thế giới, việc áp dụng khoa học kĩ thuật vào công tác thể dục, thể thao là rất lớn, giúp tăng hiệu quả trong huấn luyện cũng như giảng dạy, phân nào giảm bớt áp lực trong công việc. Ở góc độ khác, trong công tác GDTC ở trường học thì việc áp dụng khoa học công nghệ vào giảng dạy cũng là một việc làm hết sức cần thiết. Nhờ công nghệ thông tin mà khi đưa ra mô hình, người dạy có thể phóng to, thu nhỏ, làm nhanh, làm chậm để người học thấy rõ được bản chất của quá trình. Do đó công nghệ thông tin giúp các em hiểu sâu hơn về kĩ thuật của các động tác và đặc biệt là nắm vững những kĩ thuật - động tác của các động tác thể dục và đặc biệt là nắm vững những kĩ thuật - động tác trong khi học và tập luyện, phần nào gây được sự kích thích cho người học ở từng động tác kĩ thuật và giúp các em thực hiện dễ dàng hơn, giúp buổi học thêm phần sinh động. Do vậy, cần nâng cao nhận thức và trình độ cũng như kĩ năng của người dạy để họ có thể sử dụng tốt máy móc, kĩ thuật, hay sơ đẳng nhất là bằng phương tiện máy tính trong giờ dạy, đặc biệt là môn học *GDTC* - môn học không thể thiếu trong giáo dục toàn diện.

Mặt khác, *GDTC* là môn học chủ yếu trên sân

tập, mang tính vận động nhiều hơn nhằm mục đích thực hiện yêu cầu của môn học là đẩy mạnh quá trình phát triển toàn diện, cân đối của cơ thể, rèn luyện và nâng cao sức khỏe, song song đó là bồi dưỡng các đức tính tốt: ý thức tổ chức kỉ luật, tác phong khỏe mạnh, khẩn trương, tinh thần dũng cảm, khắc phục khó khăn... nên việc trình bày có kết hợp làm mẫu, thị phạm của người dạy hoặc thông qua phim, ảnh - đặc biệt là những đoạn phim về những cuộc thi đấu thể thao đỉnh cao của những vận động viên thế giới, quay chậm những động tác kĩ thuật, hay tái hiện bằng phim ảnh những động tác do chính các em thực hiện để cả lớp xem, phân tích điểm mạnh, điểm yếu, mặt được, mặt chưa được và rút kinh nghiệm cho chính bản thân. Điều này sẽ giúp các em hứng thú hơn trong tiết học và môn học, say mê tự tìm hiểu, học tập và tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên hơn.

2.3.1.2. Năng lực của người dạy. Trong giảng dạy GDTC, việc nắm bắt được đặc điểm tâm, sinh lí của người học là việc làm hết sức quan trọng góp phần vào việc phát huy tối đa tác động của GDTC đến cơ thể các em. Ngoài ra, còn phải vận dụng linh hoạt nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm làm cho tiết dạy phong phú hơn, bớt sự nhàm chán, kích thích đến tinh thần học tập của các em.

Để thực hiện được điều đó thì người dạy cần không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, những người làm chuyên môn trong ngành thể dục, thể thao và đặc biệt là trao đổi trực tiếp với người học qua mỗi buổi học để thăm dò chất lượng buổi dạy của bản thân. Từ đó rút ra bài học cho chính mình, kịp thời cập nhật những kiến thức mới trong GDTC cũng như có những điều chỉnh kịp thời về nội dung, động tác không phù hợp, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển về mặt thể chất lẫn tinh thần của người học. Theo đó, việc nêu cao tính tự giác, trách nhiệm của bản thân mình đối với sự phát triển của người học, phát huy cao nhất "đạo đức" người thầy giáo với sự phát triển chung của xã hội là một việc vô cùng cần thiết. Mặt khác, để phát huy tối đa cũng như kích thích tinh thần tự giác nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức của người dạy thì từ phía lãnh đạo nhà trường cần tích cực tuyên truyền lợi ích của môn *GDTC* đến sức khỏe của các em, động viên, khích lệ đúng lúc những thành tích đạt được trong các hoạt động thi đấu thể dục, thể thao nhằm khơi dậy niềm say mê học tập từ chính bản thân người học. Đây cũng là tiền đề để gây sự hứng thú với nghề nghiệp, động lực lớn cho việc tự giác nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn cho giáo viên thể dục, thể thao trong quá trình giảng dạy.

2.3.2. Đối với nhà quản lí:

Để thực hiện tốt những vấn đề nêu trên cho đội ngũ những người tham gia công tác giảng dạy và học tập thì cần có sự quan tâm sâu sắc của các cấp quản lí và lãnh đạo trong việc thực thi và đôn đốc quyết liệt, đồng bộ như sau:

- Kích thích nghiên cứu khoa học, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy cũng như hỗ trợ phát triển hoạt động nghiên cứu của đội ngũ tham gia giảng dạy GDTC. Tạo điều kiện tham quan, học hỏi thường xuyên cho các thành viên trong đơn vị đến các trường có mô hình hoạt động và giảng dạy GDTC nổi bật trong và ngoài tỉnh, kịp thời học hỏi cũng như tiếp thu những phương pháp giảng dạy mới, phù hợp cho môi trường làm việc của đơn vị mình.

- Xây dựng quy trình và giải pháp hợp lí để bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ giảng dạy một cách liên tục, khoa học. Gắn kết đội ngũ giảng dạy GDTC với các bộ môn khác, các phòng ban trong đơn vị để tạo điều kiện phối hợp và phát triển chuyên môn đạt hiệu quả cao nhất.

- Tổ chức cơ cấu quản lí cấp khoa, bộ môn một cách chặt chẽ, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng môn, từng thành viên cụ thể. Tránh tình trạng chông chéo trong việc phân công chuyên môn, gây ảnh hưởng xấu đến tâm lí cũng như không phát huy hết khả năng của từng cá nhân trong công việc.

- Kịp thời phát hiện, quy hoạch và bồi dưỡng chuyên môn cũng như lí luận về chính trị cho những người có năng lực, có nhiệt huyết trong công tác,... bổ sung vào hàng ngũ cán bộ quản lí để làm tiền đề cho việc phát triển bộ môn trong tương lai.

3. Kết luận

Để tiếp cận với việc đổi mới giảng dạy theo hướng tích hợp hiện nay, đối với bộ môn GDTC thì việc đa dạng hóa trong giảng dạy là việc làm hết sức cần thiết và cấp bách hiện nay, nó không những góp phần làm chặt chẽ hơn cho tiết dạy GDTC mà còn làm phong phú hơn cho buổi học, kích thích các em trong việc say mê tập luyện, tìm tòi và khám phá những lợi ích từ GDTC đem lại, để từ đó tạo cho người dạy sự hứng khởi trong công tác giảng dạy và nghiên cứu. Muốn làm được những điều đó thì việc đầu tiên đối với người dạy là tích cực học tập nâng cao trình độ, nghiệp vụ của bản thân để tiếp cận được những kiến thức mới về chuyên ngành cũng như những phát triển về khoa học công nghệ, có thể hỗ trợ bản thân trong công tác giảng dạy. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2015). *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.*
- [2] Lê Đức Ngọc (2005). *Giáo dục đại học - Phương pháp dạy và học.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Trương Anh Tuấn - Bùi Thế Hiển (1998). *Lí luận thể dục, thể thao.* NXB Thể dục thể thao.
- [4] Vũ Cao Đàm (1995). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.* Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục.
- [5] Vũ Đức Thu - Nguyễn Xuân Sinh - Lưu Quang Hiệp - Trương Anh Tuấn (1998). *Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất.* NXB Thể dục thể thao.
- [6] Trương Anh Tuấn (1998). *Phương pháp giảng dạy Thể dục.* NXB Thể dục thể thao.
- [7] Vũ Đức Thu (2005). *Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao.* NXB Đại học Sư phạm.

Xây dựng hệ thống E-learning...

(Tiếp theo trang 195)

kiệm thời gian ôn tập so với phương pháp ôn thi truyền thống nhờ hạn chế sự phân tán và thời gian đi lại. Hệ thống E-learning còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Thanh Giang (2004). *Các công nghệ đào tạo từ xa và E-learning.* NXB Bưu điện.
- [2] Phạm Minh Hạc (1999). *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng của thế kỉ XXI.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Thái Duy Tuyên (1998). *Những vấn đề cơ bản của Giáo dục học hiện đại.* NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Gia Hiểu (1999). *Mạng máy tính.* NXB Thống kê.
- [5] <http://www.moodle.org>.

Đề xuất một số hoạt động...

(Tiếp theo trang 209)

- [2] Brown, H.D. (1990). *Principles of teaching and learning.* Prentice Hall regents, New Jersey.
- [3] Dornyey, Z. (2001). *Motivational strategies in the language classroom.* Cambridge University Press.
- [4] David, B, G. (1999). *Motivating students.* University of California, Berkeley.
- [5] Harris, R. (1991). *Some ideas for motivating students.* Available online: www.virtualsalt.com.
- [6] Hutchinson, T. - Waters, A. (1987). *English for specific purposes - A learners-centered approach.* Cambridge University Press.
- [7] Swan, M. (1975). *Inside meaning.* Cambridge: Cambridge University Press.
- [8] Strevens, P. (1988). *ESP after twenty years: A re-appraisal.* In M. Tickoo (Ed.), *ESP: State of the Art* (pp. 1-13). Singapore: SEAMEO Regional Centre.

(Tháng 5/2017)